

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 126/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Phạm Thị T - sinh năm: 1973; Trú tại: Tổ dân phố số 3, thị trấn Vạn G, huyện Vạn N, tỉnh Khánh Hòa.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Hữu N - sinh năm: 1972; Trú tại: Tổ dân phố số 3, thị trấn Vạn G, huyện Vạn N, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Hữu N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Phạm Thị T và bị đơn anh Nguyễn Hữu N có 03 (ba) con chung là: Nguyễn Thành L - sinh năm 1993, Nguyễn Thành L1 - sinh năm 1994 và Nguyễn Hữu L2 - sinh năm 2002.

Đối với các con chung là Nguyễn Thành L, Nguyễn Thành L1 đủ 18 tuổi nên chị T và anh N đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với con chung chưa thành niên là Nguyễn Hữu L2 - sinh ngày 22/9/2002, chị T và anh N thống nhất giao cho chị Phạm Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị T không yêu cầu anh Nguyễn Hữu N cấp dưỡng nuôi con.

Chị T, anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết chị T, anh N có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Hữu N đều xác nhận giữa vợ chồng không có tài sản chung.

- Về án phí: Chị Phạm Thị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0003129 ngày 13 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn N. Chị T được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Vạn N;
- Chi cục THADS huyện Vạn N;
- UBND tt Vạn G (GCNKH số 241, Quyển số 02, cấp ngày 06/8/2002);
- Các đương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu: VT; AV.

THẨM PHÁN

Võ Thị Hòa Thanh